

Bản án số: 330/2025/HS-PT
Ngày: 30-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

- Ông Trương Công Huân
- Ông Lê Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phụng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 249/2025/HSPT ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M do có kháng cáo của bị cáo M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 136/2025/HS-ST ngày 06-5-2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Ngọc Bảo M, sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: B7/15B đường K3, ấp 15, xã K1, huyện K2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã K4, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn M M4 và bà Nguyễn Thị A8 M5; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2024; đến ngày 13/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên toà phúc thẩm).

(Trong vụ án này còn có bị cáo Trần Tuấn T, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Trần Tuấn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Từ đó, T đã điều khiển xe mô tô đi trên các tuyến đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tìm các cửa hàng bán đồ ăn, thức uống có nhân viên để điện thoại di động sơ hở tại cửa hàng thì T sẽ giả vờ hỏi mua nước hoặc đồ ăn rồi lợi dụng lúc nhân viên sơ hở để lén lút chiếm đoạt tài sản. Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, T đã thực hiện được 10 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 01:

Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 30/3/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 70M2-XX đến quán TocoToco tại địa chỉ số 08 đường V, phường Y, quận Y1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Y2, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi thấy chị Thái Thị Ánh A đang đứng bán hàng, T giả vờ hỏi mua 03 ly cà phê và lợi dụng lúc chị A đi vào trong pha chế thì T lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax để ở quầy bán hàng của chị A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 của chị Nguyễn Thị Thanh O để ở mặt bàn trước quầy bán hàng của chị A rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, T đi đến cửa hàng điện thoại di động “G” tại địa chỉ số 366, đường V5, phường V6, quận V7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V5, Thành phố Hồ Chí Minh) bán 02 điện thoại nói trên cho Nguyễn Ngọc Bảo M. Khi T đưa 02 điện thoại cho M xem, M kiểm tra thấy 02 điện thoại bị khoá mật khẩu nên hỏi T về nguồn gốc điện thoại thì T nói với M là do T trộm cắp mà có, nhưng do ham lợi bất chính nên M vẫn đồng ý mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax giá 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo giá 500.000 đồng. Số tiền bán 02 điện thoại, T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến đầu tháng 04/2024, M bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax cho người khác (chưa rõ lai lịch) với giá 4.300.000 đồng và bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 cho người khác (chưa rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng, M thu lợi được 300.000 đồng và đã tiêu xài hết số tiền này.

Về phía chị A và chị O sau khi bị mất trộm điện thoại thì đã đến Công an phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí M (nay là phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí M) trình báo sự việc.

Vụ thứ 2:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/4/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển số giả 61B1-XXX đến trước quán cà phê (không tên) tại địa chỉ số 217 đường Đ, Phường 15, quận Đ2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Đ3, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp chị Vũ Thị Mỹ A2 là nhân viên của quán nước hỏi mua nước. Lợi dụng lúc chị A2 đang pha chế, T lén lút chiếm

đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của chị A2 rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Sau đó, T đi đến cửa hàng điện thoại di động “G” gặp M để bán 02 điện thoại di động vừa chiếm đoạt được nêu trên (bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax giá 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax giá 8.000.00 đồng). Số tiền bán điện thoại, T đã tiêu xài cá nhân hết. Khi mua 02 điện thoại này M đã biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng vẫn mua. Đến đầu tháng 05/2024, M bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax cho người khác (chưa rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng và bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax cho người khác (chưa rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng, M đã thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Về phía chị A2, sau khi bị mất 02 điện thoại đã đến Công an Phường 15, quận Đ2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Đ3, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc.

Vụ thứ 3:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 01/6/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển số giả 61B1-XXX đến cửa hàng bán bánh tráng trộn “YY” tại địa chỉ số 3/31/3R hẻm 46/20, đường ĐHT31, Khu phố 10, phường H, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) để hỏi mua bánh tráng trộn. Lợi dụng lúc nhân viên cửa hàng sơ hở, T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của chị Lê Hoàng Hoa A3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của chị Hà Ngọc O2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của anh Trần Minh O1 tại quầy của cửa hàng rồi lên xe mô tô tẩu thoát.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T đem 03 điện thoại di động vừa trộm cắp được đi đến cửa hàng điện thoại “KK” tại địa chỉ số 39/1-40, đường 22/12, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp Nguyễn Xuân O3 bán 03 điện thoại này. Khi O3 kiểm tra thấy 03 điện thoại di động bị vô hiệu hoá mật khẩu nên O3 hỏi T nguồn gốc 03 điện thoại này do đâu mà có thì T nói với O3 là 03 điện thoại di động trên là điện thoại cũ của T do để lâu ngày nên T không nhớ mật khẩu nên mở các mật khẩu không đúng làm điện thoại bị vô hiệu hoá nay T muốn bán để mua lại điện thoại khác. Nghe vậy, O3 đồng ý mua 03 điện thoại trên với giá: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo giá 500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung giá 1.100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax giá 5.700.000 đồng, tổng cộng là 7.300.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 06/6/2024, O3 bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cho người khác (chưa rõ lai lịch) với giá 1.400.000 đồng, thu lợi 300.000 đồng và O3 đã tiêu xài cá nhân hết. Riêng đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, O3 chưa bán được nên

sau khi biết được sự việc trên O3 đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Về phía chị A3, chị O2 và anh O1 sau khi mất điện thoại thì đã đến Công an phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc

Vụ thứ 4:

Khoảng 08 giờ ngày 09/6/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 67G1-XXXX đến cửa hàng “R5” tại địa chỉ số 49A, đường R4, Phường 19, quận Đ2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường R3, Thành phố Hồ Chí Minh) hỏi mua nước. Lợi dụng lúc nhân viên cửa hàng chuẩn bị bán nước, T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax của chị Lê Thị Thảo A4 sau đó tẩu thoát.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đi đến cửa hàng điện thoại di động “G” bán cho M chiếc điện thoại nêu trên với giá 8.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Khi mua điện thoại này M đã biết điện thoại do T trộm cắp mà có, đến ngày 11/6/2024, M bán điện thoại này cho người khác (chưa rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng, thu lợi được 2.000.000 đồng và M đã tiêu xài cá nhân hết.

Về phía chị A4 sau khi bị mất điện thoại thì đã đến Công an phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc.

Vụ thứ 5:

Vào khoảng 08 giờ ngày 14/6/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 67G1-XXXX đến cửa hàng bán cà phê địa chỉ số 295 đường L5, Phường 11, Quận G5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G6, Thành phố Hồ Chí Minh) để hỏi mua nước. Lợi dụng lúc chị Đào Thị A5 đang chuẩn bị bán nước thì T lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax do chị A5 để ở quầy cửa hàng rồi nhanh chóng ra xe tẩu thoát.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến cửa hàng điện thoại “G” gặp M bán điện thoại di động vừa chiếm đoạt được với giá 5.000.000 đồng và T đã tiêu xài cá nhân hết. Khi mua điện thoại trên M đã biết rõ đây là tài sản do T trộm cắp mà có.

Về phía chị A5, sau khi bị mất trộm điện thoại thì đã đến Công an Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc.

Vụ thứ 6:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 18/6/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 67G1-XXXX đến tiệm cà phê Đ5, địa chỉ số 753 khu phố 20, phường Đ4, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường D4, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp chị Nguyễn Thị Trúc A6 hỏi mua cà phê. Lợi dụng lúc chị A6 chuẩn bị cà phê, T lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax của chị

A6 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của chị Lê Thị Hồng A1 để ở quầy bán nước rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Về phía chị A6, sau khi bị mất trộm điện thoại thì đã đến Công an phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc.

Vụ thứ 7:

Đến khoảng 08 giờ 10 phút ngày 18/6/2024, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 67G1-XXXX đến cửa hàng sinh tố “T5”, địa chỉ số 186B đường T6, Phường T7, Quận T8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường K5, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp chị Nguyễn Thị Ngọc A7 hỏi mua nước. Lợi dụng lúc chị A7 sơ hở, T lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của chị A7 để ở quầy bán nước rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Về phía chị A7, sau khi bị mất trộm điện thoại thì đã đến Công an Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc.

Vụ thứ 8:

Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày 18/6/2024, T lại tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 67G1-XXXX đến quán trà sữa A1, địa chỉ số 294C đường Đ, Phường 14, Quận Đ2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Đ2, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp chị Trương Ngọc Thiên A8 để hỏi mua nước. Lợi dụng lúc chị A8 chuẩn bị bán nước, T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 sau đó nhanh chóng tẩu thoát.

Về phía chị A8, sau khi bị mất trộm điện thoại thì đã đến Công an phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc.

Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày 18/6/2024, T đi đến cửa hàng điện thoại di động “G” gặp M bán 04 điện thoại di động vừa chiếm đoạt được ở vụ thứ 6, vụ thứ 7 và vụ thứ 8, với tổng số tiền 12.500.000 đồng và T đã tiêu xài hết. Khi mua 04 điện thoại di động này, M đã biết rõ các điện thoại này là do T trộm cắp mà có. Do điện thoại M chưa bán được nên sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã tiến hành khám xét và thu giữ vào ngày 26/6/2024.

Vụ thứ 9:

Khoảng 07 giờ ngày 23/6/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave gắn biển số giả 72P1-YYY đến tiệm cà phê U, địa chỉ số 259B đường U1, Phường 14, quận G5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường U2, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp chị Mai Thị A9 hỏi mua 02 ly cà phê và 02 ly trà. Lợi dụng lúc chị A9 pha chế, T lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của chị A9 sau đó nhanh chóng tẩu thoát.

Về phía chị A9, sau khi bị mất trộm điện thoại thì đã đến Công an Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Hội Tây, Thành

phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 12 để giải quyết theo quy định.

Vụ thứ 10:

Đến khoảng 11 giờ ngày 23/6/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave gắn biển số giả 72P1-YYY đến trước quán nước U3 tại địa chỉ số 197 đường U4, phường U5, Quận U6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường U7, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp chị Nguyễn Hoàng Khánh A10 hỏi mua 01 ly trà sữa. Lợi dụng lúc chị A10 đang pha chế, T lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của chị A10 rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi đến cửa hàng điện thoại di động “G” gặp M bán 02 điện thoại di động mà T chiếm đoạt trong vụ thứ 9 và vụ thứ 10, được tổng số tiền 25.000.000 đồng, T đã tiêu xài hết. Khi mua 02 điện thoại di động này M đã biết rõ tài sản là do T trộm cắp mà có. Do các điện thoại M chưa bán được nên sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã tiến hành khám xét và thu giữ vào ngày 26/6/2024.

*** Kết quả định giá tài sản:**

- Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 173/KLĐGTS/TCKH ngày 08/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận Đ2 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh dung lượng 64GB giá tiền là 3.500.000 đồng (Vụ 8).

- Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 182/KLĐGTS/TCKH ngày 08/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận Đ2 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax dung lượng 128GB màu tím giá tiền là 17.000.000 đồng (Vụ 4).

- Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 185/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 01/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận U6 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax dung lượng 512GB giá tiền là 28.166.000 đồng (Vụ 10).

- Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 191/KLĐGTS/TCKH ngày 08/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận Đ2 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax dung lượng 256GB màu vàng gold giá tiền là 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax dung lượng 512GB màu xanh đen giá tiền là 26.000.000 đồng (Vụ 2).

- Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 211/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận P xác định:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, Ram: 2Gb, số IMEI: 862449043590658 giá tiền là 600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, 32 Gb giá tiền là 850.000 đồng; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64Gb màu trắng, số IMEI: 353897106511225 giá tiền là 4.850.000 đồng (Vụ 3)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 128Gb, số IMEI: 353266547588 giá tiền là 17.500.000 đồng (Vụ 5)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, 128Gb, số IMEI: 356189751216277 giá tiền là 14.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, 256Gb giá tiền là 6.250.000 đồng (Vụ 6)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 128Gb, số IMEI: 353776398217834 giá tiền là 11.000.000 đồng (Vụ 7)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, 256Gb, số IMEI: 359732435987255 giá tiền là 23.500.000 đồng (Vụ 9).

- Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 852/KL-HĐDGTS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Y1 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax dung lượng 256Gb giá tiền là 20.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 không xác định được giá trị (do không rõ cấu hình, dung lượng) (Vụ 1).

Tổng giá trị của 15 điện thoại mà Trần Tuấn T lén lút chiếm đoạt là 181.716.000 đồng (trong đó 12 điện thoại mà T bán cho M có trị giá là 175.416.000 đồng).

Ngày 17/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã ban hành Cáo trạng số 08/CT-VKSQ12, truy tố bị cáo Trần Tuấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173; bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 136/2025/HS-ST ngày 06-5-2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Bảo M** 04 (bốn) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2024 đến ngày 13/12/2024.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 25.800.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên **Trần Tuấn T 05** (năm) tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đồng thời tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến ngày 09/5/2025 bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Nhận thấy mức án 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo M là phù hợp nên đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Do cần tiền tiêu xài nên Trần Tuấn T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Từ đó, T đã điều khiển xe mô tô đi trên các tuyến đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tìm các cửa hàng bán đồ ăn, thức uống có nhân viên để điện thoại di động sơ hở tại cửa hàng, T sẽ giả vờ hỏi mua nước hoặc đồ ăn và lợi dụng nhân viên sơ hở để lén lút chiếm đoạt tài sản. Từ ngày 30/3/2024 đến ngày 23/6/2024, Trần Tuấn T đã 10 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 15 điện thoại di động của các bị hại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị tài sản theo kết quả định giá là 181.716.000 đồng.

[1.2] Sau 10 lần chiếm đoạt được 15 điện thoại di động của các bị hại nêu trên, T đã 06 lần mang 12 điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động “G” tại địa chỉ 366, đường V5, phường V6, quận V7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V5, Thành phố Hồ Chí Minh) bán cho Nguyễn Ngọc Bảo M. Khi mua các điện thoại di động từ T, M đều biết các điện thoại do T lén lút chiếm đoạt của người khác mà có. Theo kết luận định giá thì 12 điện thoại mà M mua của T có tổng giá trị là 175.416.000 đồng.

[1.3] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 06/5/2025, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 09/5/2025 bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo M làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo: bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M mặc dù biết tài sản do Trần Tuấn T phạm tội mà có nhưng vẫn mua lại các tài sản này để bán lại kiếm lời. Bản thân bị cáo M nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi mà vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật Hình sự bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M đã nhiều lần tiêu thụ tài sản do bị cáo T phạm tội mà có, nên bị cáo M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo M có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với Cách mạng: có ông nội là Nguyễn Hữu M9 được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương kháng chiến, Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; Kỷ niệm chương vì sự nghiệp tình báo; ông Võ Công M8 (là anh ruột của bà ngoại bị cáo) được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng, Huân chương kháng chiến; ông Võ Công M5, bà Lê Thị M6 là ông cố ngoại và bà cố ngoại của bị cáo được tặng Bằng gia đình vẻ vang chống Mỹ cứu nước, Huy chương kháng chiến; bố mẹ của ông M5 cũng được tặng Huân chương độc lập, là con của Liệt sĩ Võ Công M7, được tặng Bằng có công với nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo.

[3.3] Về nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[3.4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc phạm tội tổng cộng là 25.800.000 đồng tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bản thân bị cáo M hiện là sinh viên khoa Điện – Điện tử, hệ vừa học vừa làm của Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh nên cũng xem xét cho bị cáo M được hưởng các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.5] Với hành vi phạm tội, tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, mức án 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên giảm cho một phần hình phạt cho bị cáo M là đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Trong Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 25.800.000 đồng. Ngày 29/7/2025 bị cáo M đã tự nguyện nộp số tiền này tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nên để thuận lợi cho việc thi hành án, cần căn trừ số tiền 25.800.000 đồng mà bị cáo Bảo M đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền mà Bản án hình sự sơ thẩm đã buộc bị cáo M phải nộp.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M không phải nộp.

[6] Lập luận trên đây là căn cứ để chấp nhận một phần lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung vào các năm 2021, 2025;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2017, 2025;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc Bảo M** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2024 đến ngày 13/12/2024.

3. Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M phải nộp lại số tiền 25.800.000 đồng (hai mươi lăm triệu, tám trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước, nhưng được căn trừ vào số tiền 25.800.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo Biên lai số 0001454 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo M không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- Toà Phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Viện CT & KS XX tại TP.HCM ; (1)
- P. PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Phòng THADS KV7 – TP.HCM; (1)
- TAND KV7 – TP.HCM; (2)
- VKSND KV7 – TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ. (20) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng